|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG **CỤC CÔNG NGHIỆP** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /BC-CN | *Hà Nội, ngày*   *tháng năm 2025* |

# BÁO CÁO

**DỰ THẢO**

**Về việc tổng kết thi hành Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển và Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23 tháng 11 năm 2021 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 55/2015/TT-BCT**

Kính gửi: Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên

Căn cứ Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Công nghiệp đã tiến hành tổng kết việc thi hành Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển (sau đây gọi tắt là Thông tư số 55/2015/TT-BCT) và Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23 tháng 11 năm 2021 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 55/2015/TT-BCT (sau đây gọi tắt là Thông tư số 19/2021/TT-BCT). Kết quả như sau:

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

**1.1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến Thông tư số 55/2015/TT-BCT và Thông tư số 19/2021/TT-BCT**

a) Bối cảnh quốc tế

Các tập đoàn đa quốc gia đang có xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng, giảm sự phụ thuộc vào một vài quốc gia sản xuất lớn như Trung Quốc. Việt Nam được xem là một điểm đến hấp dẫn nhờ chi phí lao động cạnh tranh, vị trí địa lý thuận lợi và môi trường chính trị ổn định.

Việt Nam đã và đang tích cực tham gia vào các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA). Các hiệp định này không chỉ mở cửa thị trường mà còn đặt ra những yêu cầu cao hơn về quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật và chuỗi giá trị.

Nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước phát triển ở châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan, đã thực hiện các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ cho công nghiệp hỗ trợ để xây dựng một hệ sinh thái sản xuất vững chắc. Những chính sách này giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) trở thành nhà cung cấp đáng tin cậy cho các tập đoàn lớn.

b) Bối cảnh trong nước

Trước năm 2015, ngành sản xuất của Việt Nam chủ yếu dựa vào các linh kiện, phụ tùng nhập khẩu. Điều này khiến các doanh nghiệp trong nước chịu rủi ro lớn về chi phí và nguồn cung, làm giảm tính chủ động và khả năng cạnh tranh. Mặc dù đã có một số chính sách khuyến khích CNHT, các quy định này còn chung chung, thiếu sự rõ ràng về thủ tục và trình tự, dẫn đến việc các doanh nghiệp khó tiếp cận các ưu đãi. Điều này làm giảm hiệu quả của các chính sách và chưa tạo được động lực mạnh mẽ cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực này.

Trên cơ sở đó, Thông tư số 55/2015/TT-BCT và Thông tư số 19/2021/TT-BCT cung cấp một khung pháp lý rõ ràng, chi tiết về trình tự, thủ tục để xác nhận các ưu đãi cho các dự án sản xuất sản phẩm CNHT. Điều này giúp các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các chính sách ưu đãi của Nhà nước, từ đó khuyến khích họ đầu tư mạnh mẽ hơn vào lĩnh vực này.

**1.2 Quá trình thực hiện tổng kết**

Ngay sau khi Thông tư số 55/2015/TT-BCT và Thông tư số 19/2021/TT-BCT quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được ban hành, Cục Công nghiệp đã liên tục đánh giá kết quả thực hiện Thông tư. Qua quá trình thực hiện có một số nhận xét về kết quả thực hiện như sau:

a) Kết quả đạt được:

- Đã có một quy trình thống nhất cho việc thực hiện thủ tục hành chính Cấp giấy xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

- Là một trong những văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, thống nhất về quy trình, nội dung và yêu cầu thẩm định hồ sơ xác nhận ưu đãi.

b) Bất cập

Thông tư số 55/2015/TT-BCT và Thông tư số 19/2021/TT-BCT còn một số bất cập còn thiếu cần được bổ sung, điều chỉnh như sau:

- Chưa quy định rõ về thủ tục hành chính Cấp lại giấy xác nhận ưu đãi và Điều chỉnh giấy xác nhận ưu đãi;

- Chưa có các biểu mẫu Báo cáo định kỳ về việc thực hiện dự án đầu tư và Báo cáo phục vụ công tác kiểm tra hậu kiểm ưu đãi.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

Việc tổ chức thi hành Thông tư số 55/2015/TT-BCT và Thông tư số 19/2021/TT-BCT góp phần làm rõ và chuẩn hóa quy trình thống nhất cho việc thực hiện thủ tục hành chính Cấp giấy xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ. Nhìn chung, nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và các tổ chức liên quan đến việc tiếp cận các chính sách ưu đãi đang dần được nâng cao.

Tuy nhiên, công tác triển khai cấp Giấy xác nhận ưu đãi ở cấp cơ sở còn hạn chế, mặc dù Cục Công nghiệp đã triển khai công tác làm việc với các địa phương có tiềm năng phát triển công nghiệp và tích cực công tác phổ biến pháp luật trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Một số doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ vẫn chưa nắm rõ quy định về quy trình thủ tục thực hiện đề nghị xác nhận ưu đãi, dẫn đến việc chưa tiếp cận được các chính sách của Nhà nước.

**2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

Cục Công nghiệp đã triển khai thực hiện Thông tư số 55/2015/TT-BCT và Thông tư số 19/2021/TT-BCT trong công tác xử lý thủ tục hành chính Cấp giấy xác nhận ưu đãi cho các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển ban hành tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính Cấp giấy xác nhận ưu đãi từ năm 2016 đến ngày 31 tháng 8 năm 2025 như sau:

- Số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý: 348 hồ sơ;

- Số lượng hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận ưu đãi: 302 hồ sơ;

- Số lượng hồ sơ không đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận ưu đãi: 46 hồ sơ.

Trong đó, số hồ đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận ưu đãi của doanh nghiệp FDI là 294 hồ sơ, chiếm 97,3%; số hồ sơ đủ điều kiện cấp Giấy xác nhận ưu đãi của doanh nghiệp Việt Nam là 8 hồ sơ, chiếm 2,7%.

**III. Đề xuất, kiến nghị**

Để nâng cao hiệu quả thực thi Thông tư số 55/2015/TT-BCT và Thông tư số 19/2021/TT-BCT quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, Cục Công nghiệp kiến nghị Bộ trưởng xem xét ban hành Thông tư quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo thực hiện dự án được xác nhận ưu đãi, hậu kiểm ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

Trên đây là báo cáo về việc tổng kết thi hành Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển và Thông tư số 19/2021/TT-BCT ngày 23 tháng 11 năm 2021 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 55/2015/TT-BCT, Cục Công nghiệp kính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TTr. Trương Thanh Hoài (để báo cáo);  - Cục trưởng (để báo cáo);  - Lưu: VT, CNHT (TungPTH). | **KT. CỤC TRƯỞNG**  **PHÓ CỤC TRƯỞNG**  **Phạm Văn Quân** |